

PHỤ LỤC SỐ VIIIb

SỔ NHẬT KÝ KHAI THÁC THỦY SẢN DÙNG CHO NGHỀ LƯỚI VÂY, CHỤP

TỔNG CỤC THỦY SẢN

Trang bìa 1

SỔ NHẬT KÝ KHAI THÁC THỦY SẢN (NHÓM NGHỀ LƯỚI VÂY, CHỤP)

Tên tàu:

.....

Số đăng ký:....., Tổng công suất máy chính (cv):

Loại

nghe.....

Tổng số lưới (mét):....., chiều dài lưới
(mét):.....

Ngày phát sổ:.....; Nơi phát sổ:.....

Ngày nộp sổ:.....; Nơi nộp sổ:.....

Hướng dẫn ghi sổ Nhật ký khai thác thủy sản

Hướng dẫn ghi chép

Sổ này sử dụng cho nhóm các loại nghề lưới vây.

- **Trang bìa 1:** phần ngày phát, thu sổ, nơi phát, thu sổ do cơ quan phát và thu sổ ghi để theo dõi.

- **Chiều cao lưới:** là chiều cao thực tế của lưới sau khi đóng giềng.

- **Chuyến biển số:** là chuyến biển thứ mấy trong năm.

- **Ngày xuất bến/về bến:** ghi ngày, tháng, năm tàu xuất bến và ngày, tháng, năm tàu về bến bán cá (theo ngày lịch).

- **(1) Mẻ lưới thứ:** thứ tự mẻ lưới ghi từ 1, 2, 3... cho đến khi hết chuyến biển.

- **(2) Thời điểm thả đèn:** Ghi thời điểm lúc bắt đầu thả đèn. Nếu có nhiều ghe chong đèn: đánh lưới ghe chong nào thì ghi thời điểm thả đèn của ghe chong đó. Nếu vây ngày thì cột này không ghi.

- **(3), (4) Vị trí tàu thả đèn:** Ghi vị trí theo máy định vị; Vĩ độ, Kinh độ. Nếu tàu không có máy định vị thì ghi tên vùng biển hoạt động trong chuyến.

- **(5) Thời điểm thả lưới:** Ghi thời điểm lúc bắt đầu đánh lưới.

- **(6) Tổng sản lượng:** Ghi tổng sản lượng của mẻ lưới.

- **(7),(14) sản lượng các loài hải sản chủ yếu:** ghi các loài chủ yếu đánh bắt được.

- Khối lượng chuyển tải: Ghi khối lượng sản phẩm chuyển tải trên biển (nếu có).

- Vùng đánh bắt: Ghi cụ thể (Vịnh Bắc Bộ, Trung Bộ, Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ, giữa biển đông).

Chữ ký của thuyền trưởng